

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến  
Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân Tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến  
Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh  
tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng  
dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045, như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền,  
tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000).

**2. Sự cần thiết**

- Xây dựng tuyến đường Nam Sông Tiền kết nối hai đường cao tốc Bắc –  
Nam phía Đông (đoạn Mỹ Thuận – Cần Thơ) và Bắc – Nam phía Tây (đoạn  
Cao Lãnh – Rạch Sỏi). Giai đoạn đầu xây dựng đoạn kết nối từ đường cao tốc  
Bắc – Nam phía Tây đến thành phố Sa Đéc.

- Phát huy tiềm năng lợi thế của khu vực phía Nam tỉnh Đồng Tháp, đảm  
bảo định hướng phát triển lâu dài và bền vững với đặc điểm đặc thù vùng  
Đồng Tháp Mười.

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và các định hướng phát triển phù hợp với xu hướng và điều kiện mới. Là cơ sở hình thành các khu chức năng, các điểm đô thị mới.

- Xây dựng và phát triển dọc tuyến đường và vùng phụ cận hài hòa, bền vững, tạo lập hình ảnh đô thị đặc trưng, cải thiện chất lượng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu phát triển và tạo đà thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế cho tiểu vùng phía Nam tỉnh Đồng Tháp và các huyện mà tuyến đi qua.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, triển khai công tác quản lý xây dựng, công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

### **3. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch:**

- Phạm vi lập quy hoạch:

+ Phạm vi nghiên cứu gián tiếp, gồm: huyện Lấp Vò, huyện Lai Vung và thành phố Sa Đéc, đảm bảo cho việc nghiên cứu các khu vực có tiềm năng lợi thế phát triển thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng và kết nối với tuyến đường cũng như các khu chức năng phát triển mới trong tương lai.

+ Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Tân Mỹ, xã Long Hưng A, một phần của xã Long Hưng B và xã Vĩnh Thạnh thuộc huyện Lấp Vò; một phần diện tích xã Tân Dương thuộc huyện Lai Vung; một phần diện tích phường Tân Quy Đông, xã Tân Khánh Đông thành phố Sa Đéc.

- Quy mô lập quy hoạch khoảng: 5.701 ha, trong đó:

+ Huyện Lấp Vò: chiếm diện tích khoảng 4.675ha thuộc địa bàn: xã Tân Mỹ khoảng 1.800ha; xã Long Hưng A khoảng 1.779ha; xã Long Hưng B khoảng 927ha; xã Vĩnh Thạnh khoảng 169ha;

+ Huyện Lai Vung: chiếm diện tích khoảng 646ha thuộc địa bàn xã Tân Dương khoảng 646ha;

+ Thành phố Sa Đéc: chiếm diện tích khoảng 380ha thuộc địa bàn: phường Tân Quy Đông khoảng 176ha; xã Tân Khánh Đông khoảng 204ha.

- Ranh giới lập quy hoạch:

+ Phía Bắc: giáp sông Tiền;

+ Phía Tây: giáp kênh Thầy Lâm và dân cư hiện trạng, đất nông nghiệp của xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò;

+ Phía Nam: giáp kênh Lập Vò - Sa Đéc;

+ Phía Đông: giáp dân cư hiện trạng, đất nông nghiệp của xã Tân Khánh Đông, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc và xã Tân Khánh Trung, huyện Lập Vò.

#### **4. Quy mô dân số:**

- Dân số hiện trạng khu vực khoảng 31.100 người.

- Năm 2030: dân số khoảng 45.000 người, tỷ lệ tăng trưởng đạt khoảng 3,6%/năm trong toàn giai đoạn. Trong đó, dân số tăng tự nhiên đạt 35.000 người, tăng cơ học do phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch khoảng 12.000 người.

- Năm 2045: dân số khoảng 72.000 người, tỷ lệ tăng trưởng đạt khoảng 4,4%/năm trong toàn giai đoạn. Trong đó, dân số tăng tự nhiên đạt 52.000 người, tăng cơ học do phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch khoảng 20.000 người.

#### **5. Các chỉ tiêu áp dụng cho đồ án:**

Việc lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật trong đồ án quy hoạch chung xây dựng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn, các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam hiện hành áp dụng cho đô thị loại I ở các khu vực phát triển thuộc thành phố Sa Đéc và áp dụng cho đô thị loại V đối với các khu vực phát triển đô thị mới.

#### **6. Quy mô đất đai:**

Tổng diện tích tự nhiên Khu quy hoạch là 5.701 ha.

- Dự kiến 25% quỹ đất tương đương khoảng 1.500 ha dành cho tự nhiên:

+ Diện tích đất sông, kênh rạch tự nhiên khoảng 500 ha.

+ Diện tích sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 1.000 ha.

- Dự kiến 75% quỹ đất tương đương khoảng 4.201 ha dành cho xây dựng đô thị và các khu chức năng:

+ Khu đô thị, dịch vụ, công cộng: 1.000 - 1.200 ha.

+ Khu cảng, logistics và công nghiệp: 400 - 500 ha.

+ Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 300 - 400 ha.

+ Công viên chủ đề về nông nghiệp: 800 - 1000 ha.

+ Du lịch và văn hóa: 100 - 150ha

- + Giao thông, hạ tầng kỹ thuật: 300 - 500 ha.
- + Dân cư nông thôn và dự trữ phát triển: 800 - 1.000 ha.

**7. Nội dung, yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch:** Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**